



**NAVICO – ANV**  
**BẢN TIN IR T5.2022**  
**ĐHCĐ tăng kế hoạch lợi nhuận thêm 39%**

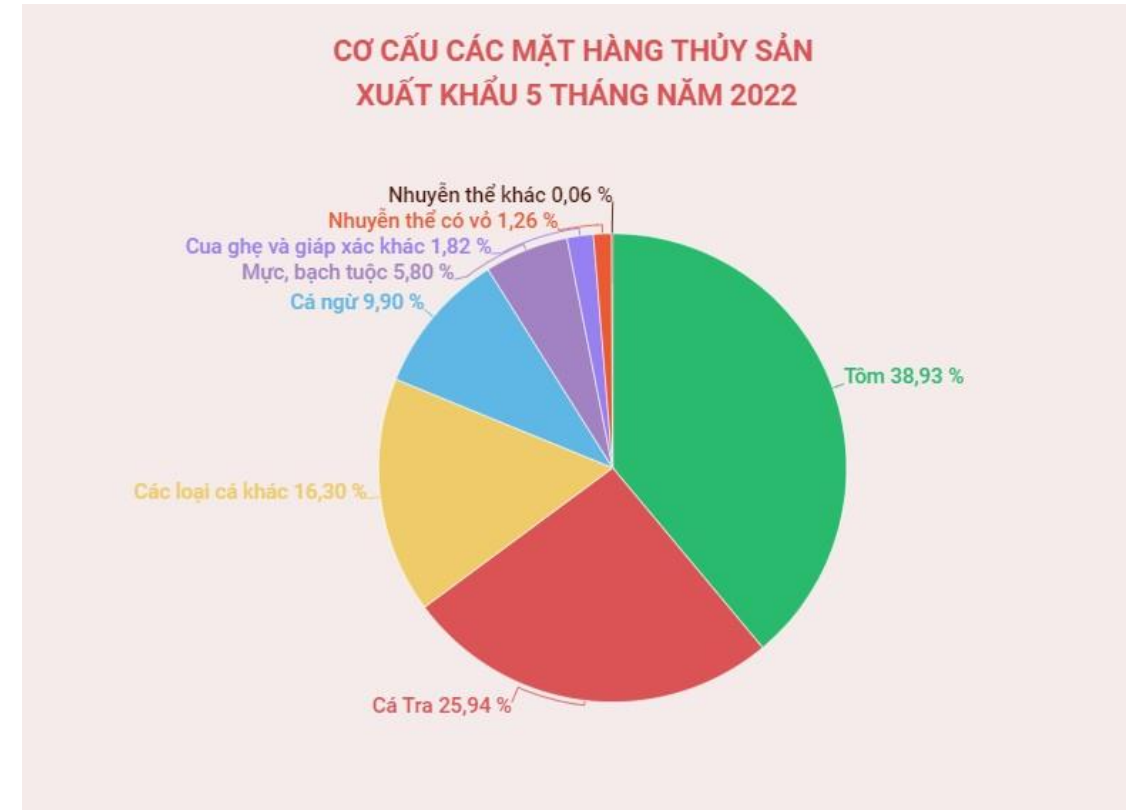
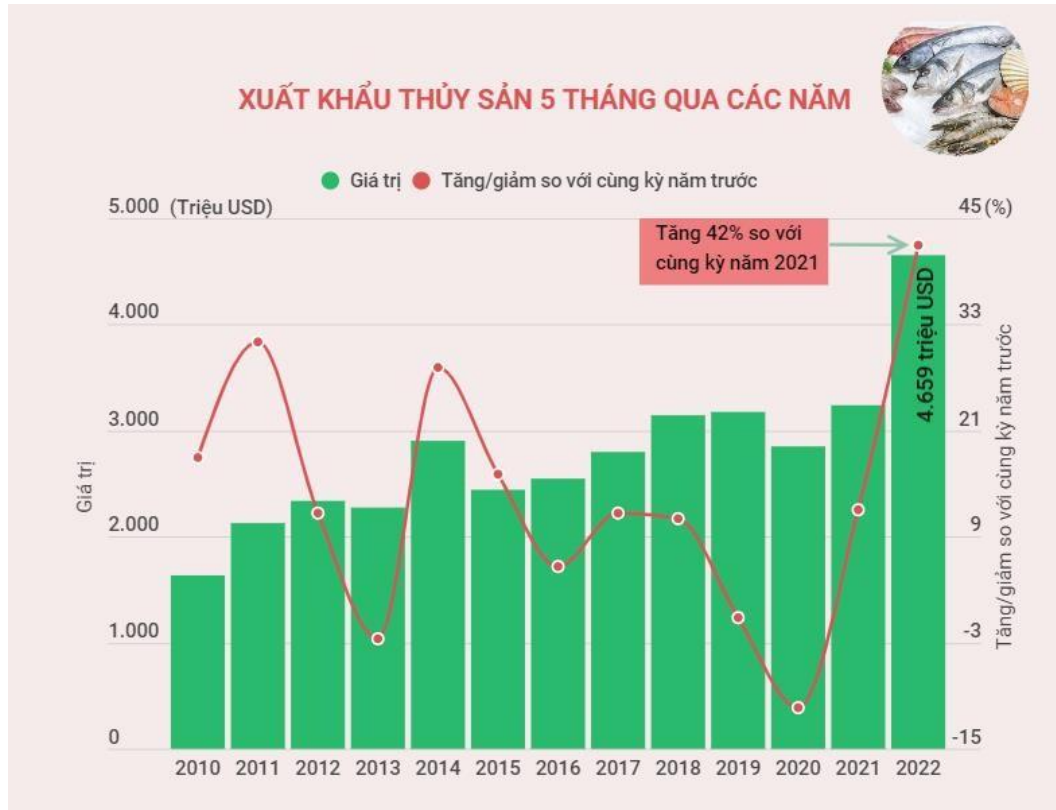




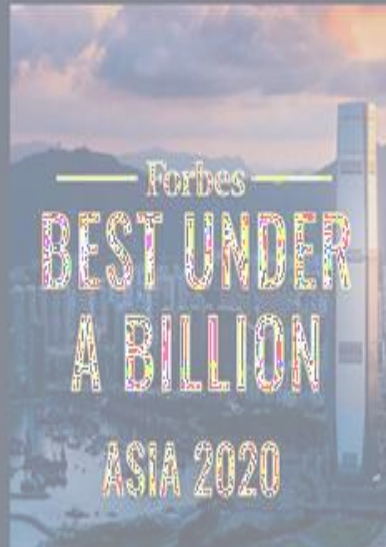
# I. Tổng quan ngành Cá Tra Việt Nam

Thông tin từ Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), 5 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu thủy sản cả nước mang về kim ngạch trên 4,6 tỷ USD, tăng 42% so với cùng kỳ năm 2021. Xuất khẩu cá tra ước đạt hơn 1,1 tỷ USD, tăng 97% so với cùng kỳ năm 2021.

Về xu hướng từ đây đến cuối năm, xuất khẩu cá tra sang các thị trường lớn như Hoa Kỳ, EU... khả quan do mức giá cá tra xuất khẩu của các doanh nghiệp chế biến trong nước cạnh tranh tốt và mặt hàng cá tra là nguồn thay thế cho một số phân khúc cá thịt trắng bị thiếu hụt có nguồn cung từ Nga.



## II. Tình hình kinh doanh Nam Việt



## Dữ liệu thị trường (01/06/2022)

Vốn hóa	7,1805 Tỷ VND
Giá đóng cửa	56,400 VND
Biên độ giá 52 tuần	24,000 – 56,400 VND
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	2.64%
P/E	25.64

## Kết quả kinh doanh tháng 5

Doanh thu thuần	504 Tỷ VND
Lợi nhuận gộp	178 Tỷ VND
Lợi nhuận sau thuế	126 Tỷ VND

## Đồ thị kỹ thuật ANV

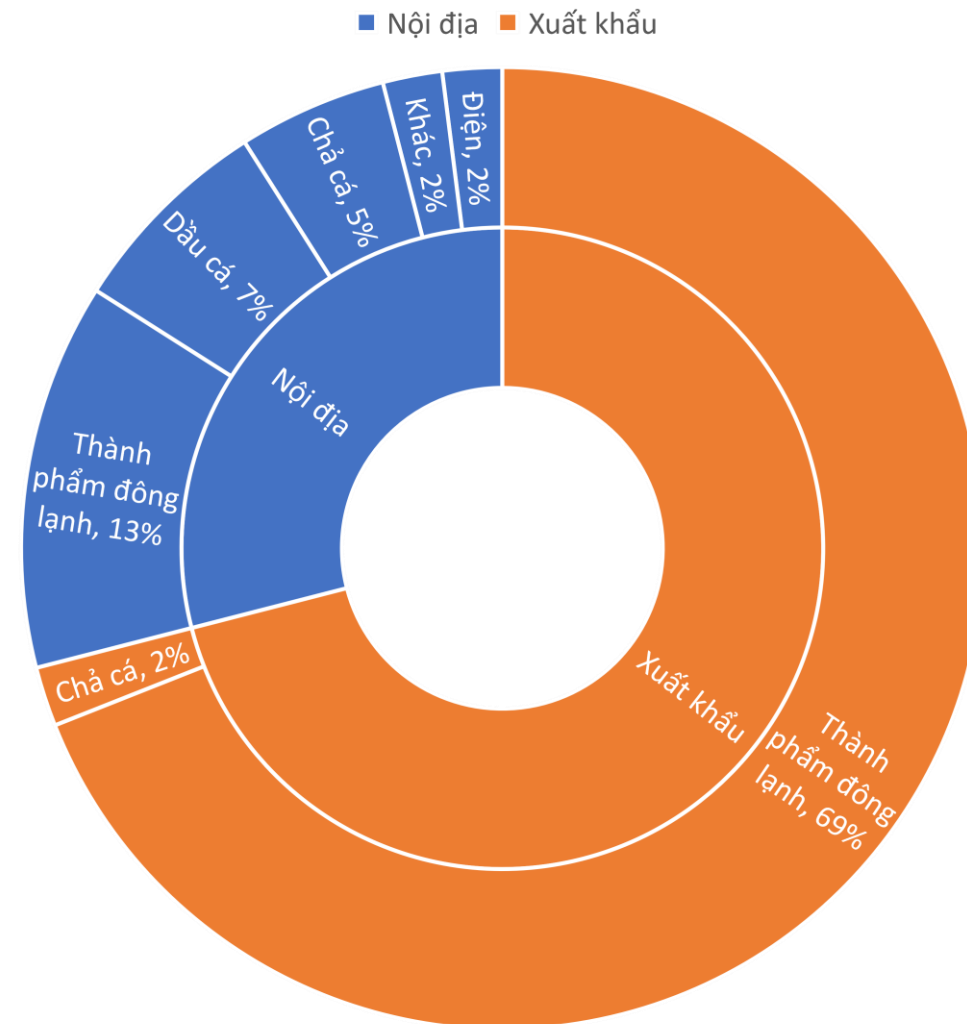


## Tỷ trọng doanh thu xuất khẩu T5.2022

Châu Á	31.6%
Châu Mỹ	26.5%
Châu Âu	26.5%
Trung Quốc	9.7%
Châu Phi	3%

<b>Kết quả HĐKD – chỉ tiêu chính Hợp nhất – Tỷ đồng</b>	<b>5T.2022</b>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>2,148</b>
Giá vốn hàng bán	1,447
Lợi nhuận gộp	700
<i>Biên lợi nhuận gộp</i>	<i>33%</i>
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	475
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>449</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.398

## Cơ cấu Doanh Thu Tháng 5T.2022



Kế hoạch LNTT năm 2022 của Nam Việt là **1000 tỷ**  
5 tháng LNTT đạt mức **479 tỷ đồng, hoàn thành 48% kế hoạch năm**  
Biên lợi nhuận **gộp vẫn giữ ở mức cao 33%**

# Tổ chức ĐHCĐ Thường niên 2022





RETAIL RESEARCH  
07/06/2022 – HSX: ANV



Ngày: Thủy sản (Báo cáo gần nhất: [Link](#)) | RETAIL RESEARCH

## Khuyến nghị MUA CTCP Nam Việt (HSX: ANV) KỶ VỌNG TỪ XUẤT KHẨU VÀO MỸ

Giá hiện tại:	56,600	Ngày viết báo cáo:	07/06/2022	<b>CƠ CẤU CỔ ĐÔNG</b>	
Giá mục tiêu trước đây:	51,200	Cổ phiếu lưu hành (Triệu)	132.1	Doãn Tới	56.3%
Giá mục tiêu mới:	68,900	Vốn hóa (tỷ đồng)	8,033	Doãn Chí Thanh	13.4%
Tỷ suất cổ tức		Thanh khoản bình quân 10 phiên:	1,862,890	Doãn Chí Thiên	6.8%
<b>Tiềm năng tăng giá</b>	<b>22%</b>	Sở hữu nước ngoài	2.5%		

### Bộ phận Retail Research:

Nguyễn Thị Cẩm Tú, CFA  
[Tuntc@bsc.com.vn](mailto:Tuntc@bsc.com.vn)

### Chuyên viên phân tích kỹ thuật:

Phạm Thanh Thảo  
[trungq@bsc.com.vn](mailto:trungq@bsc.com.vn)

Giá mục tiêu: 68,000 VND  
Giá cắt lỗ: 51,800 VND

### QUAN ĐIỂM ĐỊNH GIÁ

BSC duy trì khuyến nghị **MUA** đối với mã ANV với giá mục tiêu mới cho năm 2022 là **68,900 VND/cổ phiếu** (upside 22% so với giá ngày 06/06/2022) sau khi (i) Điều chỉnh dự phóng lợi nhuận 2022 (+29% so với dự phóng trước do tăng giá bán + 40%) và (ii) Định giá theo phương pháp PE vs FCFE với tỷ trọng 40%/60%.

### DỰ PHÓNG KẾT QUẢ KINH DOANH

BSC kỳ vọng doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2022 của ANV đạt 4,311 tỷ (+23% YoY) và 874 tỷ (gấp 5.8 lần cùng kỳ). EPS 2022 dự kiến đạt 6,360 VND/cp, PE fw đạt 8.8, tương đương mức P/E bình quân giai đoạn 2017 – 2020.

### TRIỂN VỌNG NĂM 2022

Hưởng lợi từ triển vọng tích cực của ngành cá tra: kỳ vọng xuất khẩu vào Mỹ và khôi phục xuất khẩu thị trường Trung Quốc trong 2H.2022

Kỳ vọng sở hữu lợi thế khi giá cá nguyên liệu tăng và tiết giảm chi phí vận tải trong năm 2022

### PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

ANV đang trong xu hướng tăng giá. Các chỉ báo kỹ thuật và khối lượng giao dịch đều nằm trên đường MA20 đều ủng hộ đà tăng của cổ phiếu. Nhà đầu tư có thể mở vị thế ở ngưỡng hỗ trợ 55.6 xác định bởi Fibonacci, chốt lời tại giá mục tiêu 68 và cắt lỗ khi cổ phiếu rơi khỏi vùng hỗ trợ 51.8 được xác định bởi Fibonacci

### CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

**Kết quả kinh doanh tháng 4 tiếp tục mức tăng trưởng mạnh:** doanh thu đạt 433 tỷ và lợi nhuận sau thuế đạt 116 tỷ. Lũy kế 4T.2022, doanh thu và lợi nhuận sau thuế đạt 1,644 tỷ và 323 tỷ, biên lợi nhuận thuần đạt 19.6%.

**Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm:** cá tra đông lạnh tiếp tục chiếm tỷ trọng chính (~78%), sau đó là các sản phẩm từ cá tra (dầu cá, chà cá) chiếm 18%.

**Cơ cấu doanh thu theo thị trường:** Việt Nam chiếm tỷ trọng lớn nhất (~32%), sau đó Thái Lan chiếm 16%, Trung Quốc tăng trở lại chiếm 7%.

## ANV: - Thủy sản Nam Việt

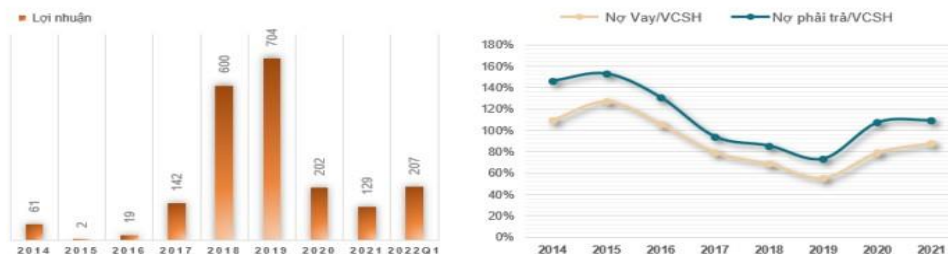
Công ty Cổ phần Nam Việt (Navico, mã: ANV) cũng đạt kết quả kinh doanh khả quan trong những tháng đầu năm 2022. Vừa qua công ty đã công bố tình hình kinh doanh mới nhất trong tháng 4/2022 với doanh thu đạt 433 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp đạt 164 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 116 tỷ đồng. Lũy kế 4 tháng đầu năm, doanh thu của công ty đạt 1.644 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế 323 tỷ đồng, đạt 45% mục tiêu cả năm. Biên lợi nhuận gộp cải thiện từ mức 19% lên 32% sau 4 tháng kinh doanh.

Trong bối cảnh ngành cá tra khởi sắc, năm 2022, Nam Việt đặt kế hoạch doanh thu 4.900 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 720 tỷ đồng; tăng lần lượt 40% và 377% so với năm 2021.

Với chiến lược mở rộng kinh doanh, Navico mới công bố về việc tham gia góp vốn vào Công ty TNHH MTV Chế biến thức ăn Thủy sản Nam Việt khoảng 200 tỷ đồng, chiếm 100% vốn điều lệ của Chế biến thức ăn Thủy sản Nam Việt. Công ty mới có trụ sở chính tại Lô A4 KCN Thốt Nốt, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

Trước đó, vào tháng 3/2022, Navico cũng thông qua việc góp vốn vào Công ty TNHH MTV Bất động sản Nam Việt vừa được thành lập, tương đương chiếm 100% vốn điều lệ.

Với khả năng đạt lợi nhuận khoảng 680-700 tỷ đồng năm nay, EPS năm của ANV có thể đạt 5,450. PE tính trên giá hiện tại khoảng 10.5. Giá ANV đã tăng hơn 80% kể từ đầu năm và với kết quả kinh doanh tiếp tục khả quan các quý còn lại thì giá ANV dự kiến còn tăng thêm 15% - 25% đến cuối năm.



## I. Dự báo và định giá

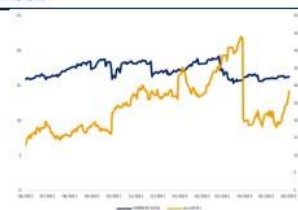
Bảng 1. Định giá các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản

Công ty	Khuyến nghị và & Giá mục tiêu	Lợi nhuận và Định giá											
		D.thu (Tỷ đồng)	LNHĐ (Tỷ đồng)	LN ròng (Tỷ đồng)	EPS (Đồng)	BPS (Đồng)	PE (x)	PB (x)	ROE (%)	EV/EBITDA (x)	Cổ tức (%)		
ANV	Khuyến nghị	-	2018A	4,118	693	600	4,811	14,825	5	2	37	8	6
	Giá mục tiêu (đồng)	NA	2019A	4,481	805	704	5,542	18,769	4	1	33	6	5
	Giá cp (14/04, đồng)	41,000	2020A	3,439	243	202	1,591	18,359	15	1	9	4	8
	Vốn hóa (tỷ đồng)	5,212	2021A	3,494	216	128	1,006	18,365	33	2	6	14	8
			2022F	5,650	804	572	4,272	-	10	-	20	17	6

Bảng so sánh giá ANV và VN- Index



Bảng so sánh P/E của ANV và VN index



Thank You

